

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 09 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Nhè và Bà Sùng Thị Dưa

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: **Lò Văn T**; sinh năm: 1982; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn Đ và bà Lò Thị N; có vợ là Lò Thị X và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2012/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên bố phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày 22/8/2012; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2016/HSST ngày 12/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên bố phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và xử phạt 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2015; bị cáo bị bắt hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2019; bị tạm giữ từ 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 đến 08 giờ 30 phút ngày 21/7/2019; tạm giam từ ngày 21 tháng 7 năm 2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo, Ông Phan Văn Nhật, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Lù Văn Á; sinh năm: 1979; trú tại: Bản TP, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lò Thị T; sinh ngày 10/7/2008; trú tại: bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Lò Thị T là bà Lò Thị X; sinh năm: 1985; trú tại: bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06 hoặc ngày 07 tháng 7 năm 2019, Lò Văn T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là D (sinh năm: 1982; trú tại: bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) hỏi mua của Dao 01 chỉ Heroine với giá 2.300.000 đồng, hai bên giao hẹn là Dao mang Heroine xuống bán cho Toan. Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau, D mang 01 gói Heroine (được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng) đến nhà của T bán cho T với giá 2.300.000 đồng, sau đó D đi về. Sau khi mua được Heroine, T chia thành hai phần bằng nhau, phần thứ nhất T chia thành 15 gói nhỏ, ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ (loại giấy vở ô ly học sinh), T đã sử dụng hết 05 gói và bán được 10 gói lấy 1.000.000 đồng. Số tiền bán Heroine mà có T đã chi tiêu hết. Sau khi sử dụng và bán hết 15 gói nhỏ Heroine ở phần thứ nhất, Toan tiếp tục lấy phần Heroine còn lại (phần thứ hai) ra chia thành 15 gói nhỏ (ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ (loại giấy vở ô ly học sinh). Lần này, T đã sử dụng hết 05 gói và bán 04 gói được 400.000 đồng. Số tiền bán Heroine mà có T đã chi tiêu hết. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/7/2019, T đưa cho con gái của T là Lò Thị T 02 gói Heroine nhỏ và dặn “có ai đến hỏi mua thì bán, mỗi gói bán 100.000 đồng”. Toan không nói cho con biết 02 gói T đưa cho là Heroine, 04 gói Heroine nhỏ còn lại Toan cất giấu dưới tấm ván đặt trong gian bếp nhà T. Sau khi được bố đẻ của mình đưa 02 gói Heroine, T mang cất vào trong lỗ của viên gạch để cạnh bể nước trước cửa bếp. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lù Văn Á đến nhà T hỏi mua Heroine, do đang bận sửa chữa nhà nên T bảo T mang 02 gói mà T đưa vào buổi sáng đưa cho Á và lấy 200.000 đồng. Mua được Heroine, Á đi vào trong gian bếp nhà T để sử dụng mà không xin phép Toan, T cũng không biết. Vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Á đang lấy 01 gói Heroine ra để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Công an

huyện Sìn Hồ) phát hiện. Á ném gói Heroine đang chuẩn bị sử dụng qua cửa sổ gian bếp nhà T, gói Heroine rơi xuống nương nước và bị nước cuốn trôi. Tiến hành kiểm tra, Công an huyện Sìn Hồ phát hiện Á đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam bên trong túi áo ngực bên trái. Á khai nhận 01 gói Heroine bị Công an huyện Sìn Hồ thu giữ là do mua của T mà có, với mục đích để bản thân sử dụng. Cháu T đang chơi ở ngoài sân, khi thấy Công an huyện Sìn Hồ đến đã sợ và rút 200.000 đồng mà Á đưa trước đó xuống nương nước gần nhà, nhưng Công an huyện Sìn Hồ đã phát hiện và thu giữ.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp, vào hồi 17 giờ 35 phút cùng ngày, tại nhà ở của Lò Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã phát hiện, thu giữ 04 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng 0,21 gam ở dưới nền đất gần mép tường bên phải trong gian bếp. T khai nhận mục đích tàng trữ 04 gói Heroine trên là để bán kiếm lời.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 10 giờ 00 phút ngày 12/7/2019 và bản Kết luận giám định tư pháp số 17, ngày 12/7/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Á có khối lượng là 0,03 gam (đã loại bỏ bao bì bên ngoài). Lấy toàn bộ 0,03 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 10 giờ 35 phút ngày 12/7/2019 và bản Kết luận giám định tư pháp số 16, ngày 12/7/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 04 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là 0,21 gam (đã loại bỏ bao bì bên ngoài). Lấy toàn bộ 0,21 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 343/GĐ-KTHS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi đến giám định là ma túy; loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản kết luận giám định số: 344/GĐ-KTHS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Á gửi đến giám định là ma túy; loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Bản kết luận giám định số: 347/GĐ-KTHS ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 200.000 đồng, bao gồm 02 tờ Polymer, loại 100.000 đồng có các số Seri: TJ11726306; NA 11830825 gửi giám định đều là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-SH ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Lò Thị T trình bày:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/7/2019, Bố đẻ của cháu là Lò Văn T có đưa cho cháu 02 gói giấy nhỏ bằng đầu ngón tay út, được gói bằng loại giấy vờ ô ly của học sinh và dặn cháu “có ai đến hỏi mua thì bán, mỗi gói bán 100.000 đồng”. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, có chú Lù Văn Á đến nhà, lúc đó Bố của cháu đang ở trên mái nhà không xuống được, Bố T bảo cháu mang 02 gói mà bố đưa vào buổi sáng đưa cho chú Á và lấy 200.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút, khi cháu đang chơi ở ngoài sân thì thấy các chú Công an đến, cháu sợ nên đã rút 200.000 đồng mà chú Á đưa trước đó xuống nương nước gần nhà, các chú Công an nhìn thấy và lấy lên. Cháu không biết 02 gói mà bố cháu đưa cho cháu bên trong có gì.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lò Thị T là bà Lò Thị X không có ý kiến, đề nghị gì.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Đối với 0,24 gam Heroine là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý: đối với 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ (loại giấy vờ ô ly học sinh) đã được bị cáo sử dụng để gói Heroine. Hiện nay 05 mảnh giấy này không có giá trị, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PT mobile-p201 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 1:358246091196086, số IMIL 2: 0358246091196094, kèm theo sim điện thoại có số thuê bao 0369.146.899 là phương tiện phạm tội, bị cáo sử dụng để liên hệ, trao đổi mua bán Heroine. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu,

bán đầu giá nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 200.000 Việt Nam đồng là số tiền bị cáo có được do bán trái phép Heroine cho Lò Văn Á mà có. Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo, Ông Phan Văn Nhật trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng hình phạt ở mức thấp của khung hình phạt đối với bị cáo, không xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11/7/2019, tại nhà ở của bị cáo Lò Văn T, tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Lò Văn T đã có hành vi sử dụng Lò Thị T là người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho Lò Văn Á lấy 200.000 đồng. Khi bị Công an huyện Sìn Hồ kiểm tra, Á đã vút 01 gói Heroine chuẩn bị sử dụng qua cửa sổ gian bếp nhà T và rơi ruồng mương nước, bị nước cuốn trôi. Gói Heroine còn lại Á đang tàng trữ có khối lượng 0,03 gam. Ngoài ra, bị cáo T còn cất giấu trái phép 04 gói Heroine có tổng khối lượng là

0,21 gam với mục tích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine đã bán và tàng trữ với mục đích để bán là 0,24 gam. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự - “sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội”). Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo nghiện chất ma túy, việc áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng, mức độ nguy hại cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Lai Châu, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà bị cáo đã nghiện chất ma túy, nên phải mua Heroine về sử dụng. Cũng vì khoản lợi có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà cô ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là một người cha, có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc, giáo dục con mình làm những điều tốt đẹp, tạo những điều kiện tốt nhất để con mình phát triển về thể chất, nhận thức, tâm hồn, để trở thành người công dân làm những điều tốt đẹp cho xã hội. Vì mờ mắt trước sự cám dỗ của khoản lợi có được từ việc bán chất ma túy và để có tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo đã lợi dụng, sử dụng đứa trẻ non nớt lại là chính con đẻ của mình là người dưới 16 tuổi (11 tuổi 01 ngày) để thực hiện việc bán chất ma túy cho bị cáo. Hành vi của bị cáo ngoài việc vi phạm quy định của pháp luật hình sự, còn vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, trước lần thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Cần áp dụng một hình phạt rất nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để trừng trị,

giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo chỉ được học lớp 01/12 nên nhận thức xã hội có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,24 gam Heroine là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ (loại giấy vở ô ly học sinh) đã được bị cáo sử dụng để gói Heroine. Hiện nay 05 mảnh giấy này không có giá trị, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PT mobile-p201 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 1:358246091196086, số IMIL 2: 0358246091196094, kèm theo sim điện thoại có số thuê bao 0369.146.899 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ, trao đổi mua bán Heroine. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 200.000 Việt Nam đồng là số tiền bị cáo có được do bán trái phép Heroine cho Lù Văn A mà có. Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine, trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì số Heroine mà bị cáo bán cho Lù Văn Á và số Heroine bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông tên là D, sinh năm 1982, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh đối với người đàn ông này. Kết quả xác minh tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có người đàn ông nào tên là D, sinh năm 1982. Ngày 10/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Lệnh thu giữ điện tín tại Tập đoàn công nghệ - Viễn thông quân đội đối với thông tin chủ thuê bao, là người đã bán Heroine cho bị cáo. Do bị cáo không nhớ rõ ngày mua Heroine, không nhớ số điện thoại của người bán Heroine, trong thời gian gần ngày bị cáo mua Heroine có nhiều cuộc gọi đi, đến từ nhiều số điện thoại khác nhau. Nên không xác định được số thuê bao của người đã bán Heroine cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán Heroine cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngoài lần bị cáo sử dụng cháu Lò Thị T để bán trái phép Heroine, bị cáo đã hai lần bán Heroine cho người khác. Lần thứ nhất bị cáo bán được 10 gói lấy 1.000.000 đồng; lần thứ hai bị cáo bán 04 gói được 400.000 đồng. Số tiền bán Heroine mà có bị cáo đã chi tiêu hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh trước lần phạm tội này, bị cáo đã nhiều lần bán trái phép Heroine. Nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo về tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Sau khi mua được 02 gói Heroine của Lò Văn T, do cháu Lò Thị T đưa, Lù Văn Á đi vào trong gian bếp nhà Toan để sử dụng mà không hỏi, xin phép ai, Lò

Văn T và cháu Lò Thị T cũng không biết. Nên Lò Văn T không có hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với cháu Lò Thị T đã giúp bị cáo Lò Văn T là bố của cháu thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Lò Văn Á. Tính đến thời điểm cháu T bán Heroine giúp cho bị cáo, cháu T mới được 11 tuổi 01 ngày. Cháu T không biết 02 gói nhỏ mà bị cáo đưa cho bên trong có chứa gì mà chỉ nghe theo lời của bị cáo là có ai hỏi thì bán mỗi gói 100.000 đồng. Cháu T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự, không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nên không đề cập xử lý trách nhiệm đối với cháu T.

Đối với Lò Văn Á đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 16/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn Á bằng hình thức phạt tiền.

[10] Kiến nghị với chính quyền địa phương: Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật sâu rộng đến quần chúng nhân dân về tác hại của việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tác hại của việc nghiện chất ma túy đối với bản thân người sử dụng, gia đình và xã hội. Tích cực tuyên truyền Luật chăm sóc, bảo vệ trẻ em; kịp thời xử lý, đề xuất xử lý những trường hợp vi phạm quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 12 tháng 7 năm 2019).
3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ (loại giấy vở ô ly học sinh).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PT mobile-p201 màu trắng, máy cũ đã qua

sử dụng, có số IMEL 1:358246091196086, số IMIL 2: 0358246091196094, kèm theo sim điện thoại có số thuê bao 0369.146.899.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 200.000 Việt Nam đồng.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 6 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**